

完成句子或对话

Hoàn thành câu/
đoạn đối thoại sau
(dùng từ gợi ý trong ngoặc)

1. , 我们更解决
不了了。(连)



2. 理想的广告不应该太长,
。(否则)



3. , 她都非常认真。
(无论)

4. 他从小就像成为一名警察,
。(然而)

5. 她是著名的科学家,
。(同事)

